

PHỤ LỤC 2-A. DANH MỤC KIỂM TRA TỰ KIỂM TRA AN TOÀN SÂN BAY

Ngày/tháng/năm:

Đạt yêu cầu: ☒

Không đạt yêu cầu: ☐ X

Kiểm tra ban ngày/ Thời gian:

Kiểm tra ban đêm/ Thời gian:

CƠ SỞ	ĐIỀU KIỆN	Ban ngày	Ban đêm	NHẬN XÉT	GIẢI QUYẾT BỞI (Ngày/Tên viết tắt)
Mặt đường	Mép đường trên 7,62 cm				
	Lỗ đường kính 12,7 cm, sâu 7,62 cm				
	Vết nứt/gồ ghề				
	FOD: sỏi/mảnh vụn/cát				
	Vết cao su				
	Ngập nước/vỡ cạnh, rìa				
Khu vực an toàn	Vết lún/gồ ghề/xói mòn				
	Thoát nước/xây dựng				
	Thiết bị hỗ trợ/tàu bay				
	Chân đế dễ gãy				
	Đối tượng trái phép				
Sơn tín hiệu	Rõ ràng/tiêu chuẩn				
	Sơn tín hiệu đường CHC				
	Sơn tín hiệu đường lăn				
	Vị trí dừng chờ lên đường CHC				
	Sơn phản quang				

Biển báo	Tiêu chuẩn/đáp ứng mặt bằng bố trí biển báo				
	Bị che khuất/ hoạt động				
	Hư hỏng/loá				
Đèn tín hiệu	Bị che khuất/bẩn/có thể hoạt động được				
	Hư hỏng/lỗi				
	Lỗi góc ngang				
	Đèn đường cắt hạ cánh				
	Đèn đường lặn				
	Không gây nhầm lẫn cho phi công				
Thiết bị hỗ trợ dẫn đường	Đèn pha xoay có thể hoạt động				
	Ống gió				
	Hệ thống đèn cuối đường CHC/ đèn chỉ báo độ dốc tiếp cận				
Chướng ngại vật	Đèn cảnh báo chướng ngại vật có thể hoạt động				
	Cần cầu/cây				
Hoạt động tiếp nhiên liệu	Hàng rào/cổng/biển báo				
	Đánh dấu/nhãn nhiên liệu				
	Bình chữa cháy				
	Dây bị sờn				
	Rò rỉ nhiên liệu/cây cỏ				

Thi công xây dựng	Rào chắn/đèn				
	Bãi đậu xe thiết bị				
	Kho vật tư				
	Dấu hiệu/dấu hiệu nhằm lẫn				
Cứu nạn và chữa cháy	Sự sẵn có của thiết bị/đội ngũ				
	Thông tin liên lạc/báo động				
	Các tuyến đường phản ứng bị ảnh hưởng				
An ninh	Hàng rào/cổng/biển báo				
	Các vấn đề về vụ nổ tàu bay phản lực				
Mối nguy từ động vật hoang dã	Hiện tại/địa điểm của động vật hoang dã				
	Tuân thủ WHMP - Chương trình kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi				
	Xác chim, động vật hoang dã, vật nuôi				

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

Bản đồ sân bay ở mặt sau